

Số: 590 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 17 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 132/2015/TT-BTC ngày 28/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên & Môi trường về hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 361/TTr-SNV ngày 09/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Địa vị pháp lý

1. Tên gọi:

a) Tên giao dịch tiếng Việt: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Phước.

b) Tên giao dịch tiếng Anh: Binh Phuoc Environment Protection Fund (viết tắt là BPEPF).

2. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Phước (sau đây viết tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính Nhà nước trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Sở Tài chính.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, con dấu và bảng cân đối kế toán riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

4. Trụ sở của Quỹ: Đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường.



Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ tài chính cho các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

b) Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

c) Hỗ trợ lãi suất vay vốn cho các dự án bảo vệ môi trường vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;

d) Tài trợ, đồng tài trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường: Xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố môi trường, thiên tai gây ra, các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về quản lý, khai thác tài nguyên và môi trường; thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ theo Quyết định của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; hỗ trợ trao các giải thưởng về môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường; thực hiện các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

đ) Nhận ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản;

e) Nhận ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu đối với các tổ chức và cá nhân trong nhập khẩu phế liệu;

g) Hỗ trợ tài chính đối với các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thẩm định, phê duyệt mức, thời gian và hình thức hỗ trợ tài chính đối với các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng vốn hỗ trợ từ Quỹ theo quy định của pháp luật;

i) Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định các nội dung và hình thức hỗ trợ phát sinh trong quá trình hoạt động;

k) Thực hiện các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phân công theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

a) Tổ chức cơ quan điều hành và các đơn vị nghiệp vụ hoạt động phù hợp với Điều lệ tổ chức, hoạt động của Quỹ và mục tiêu, nhiệm vụ được giao;

b) Kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị sử dụng vốn của Quỹ trong việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu. Quỹ có quyền rút vốn vay, đình chỉ tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất vay đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước; khởi kiện các chủ đầu tư đó tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;



c) Sử dụng vốn nhàn rỗi của Quỹ để gửi tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ nhưng phải bảo đảm an toàn;

d) Thực hiện tiếp nhận các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tăng cường năng lực cho Quỹ;

đ) Từ chối yêu cầu của tổ chức hoặc cá nhân về việc cung cấp các thông tin của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

e) Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung cho Quỹ theo quy định của pháp luật;

g) Cử lãnh đạo, viên chức và người lao động của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguồn vốn của Quỹ

1. Vốn điều lệ của Quỹ là 10.000.000.000 đồng (*Mười tỷ đồng*) được cấp từ nguồn vốn sự nghiệp môi trường của tỉnh hàng năm, được phân bổ trong thời hạn năm (05) năm kể từ ngày có Quyết định thành lập Quỹ.

2. Vốn hoạt động bổ sung hàng năm từ các nguồn sau:

a) Ngân sách Nhà nước chi sự nghiệp môi trường, cấp bù kinh phí tài trợ cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã thực hiện hàng năm và bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ;

b) Các khoản tiền bồi thường thiệt hại về môi trường và đa dạng sinh học nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu;

d) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ, gồm có:

a) Hội đồng Quản lý Quỹ;

b) Ban Kiểm soát Quỹ;

c) Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có tối đa năm (05) thành viên, gồm có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ trực tiếp làm Giám đốc Quỹ và các thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh;

b) Các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng Quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh công nhận theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường và Giám đốc Sở Nội vụ;

c) Hội đồng Quản lý Quỹ (trừ thành viên là Giám đốc Quỹ) làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

3. Ban kiểm soát Quỹ có tối đa ba (03) thành viên, gồm Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên.

a) Trưởng Ban Kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Sở Tài nguyên & Môi trường. Các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát;

b) Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước;

c) Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

4. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

a) Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ hoạt động theo chế độ chuyên trách, gồm có: Giám đốc Quỹ, một (01) Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ;

b) Giám đốc Quỹ là đại diện pháp nhân của Quỹ, do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức đã được UBND tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

c) Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp thẩm quyền quản lý viên chức đã được UBND tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật.

d) Kế toán trưởng của Quỹ do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, sau khi có văn bản thỏa thuận thống nhất của Giám đốc Sở Tài chính;

đ) Quỹ có các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Phòng Hành chính và Thẩm định đầu tư;

- Phòng Kế hoạch - Tài chính và Tín dụng.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ do Hội đồng quản lý Quỹ Quyết định thành lập, giải thể trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Mỗi phòng có Trưởng phòng và một (01) Phó trưởng phòng. Các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

e) Chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ do Giám đốc Quỹ quy định sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ, phù hợp với Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Điều 6. Biên chế cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ nằm trong tổng số biên chế sự nghiệp của Sở Tài nguyên và Môi trường do UBND tỉnh giao. Trước mắt, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tự cân đối, sắp xếp điều

động nhân sự trong tổng số biên chế sự nghiệp trực thuộc Sở để bố trí làm việc tại cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hiệp thương với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh cử nhân sự lãnh đạo tham gia Hội đồng Quản lý Quỹ theo quy định. Đồng thời chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ theo quy định.

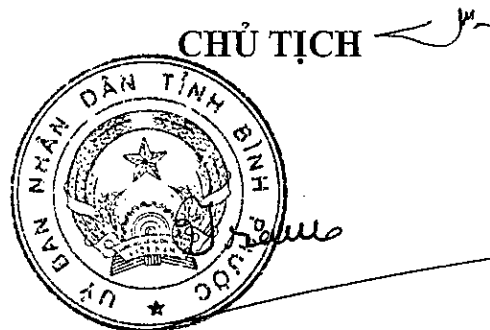
2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ vốn điều lệ và các nguồn vốn hoạt động khác của Quỹ để tổ chức triển khai thực hiện.

3. Hội đồng Quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

Điều 8. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài Chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 8;
- Sở Nội vụ: 05 bản;
- LĐVP;
- Lưu: VT, P: NC.(H24) 15



Nguyễn Văn Trầm